

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A1	1.01	100101	Nguyễn Ngọc Thu An	17/09/2006	
2	10A1	1.02	100102	Trần Phạm Hoàng Anh	25/11/2006	
3	10A1	1.01	100103	Võ Mai Lan Anh	28/11/2005	
4	10A1	1.02	100104	Nguyễn Đình Tiến Anh	06/10/2006	
5	10A1	1.01	100105	Nguyễn Trâm Anh	28/12/2006	
6	10A1	1.02	100106	Trần Ngọc Ánh	25/10/2006	
7	10A1	1.01	100107	Nguyễn Lê Bảo	23/07/2006	
8	10A1	1.02	100108	Lê Huỳnh Tuấn Đạt	10/12/2006	
9	10A1	1.01	100109	Đào Ngọc Hương Giang	29/09/2006	
10	10A1	1.02	100110	Vũ Lê Hoàng	27/03/2006	
11	10A1	1.01	100111	Nguyễn Hoàng	07/04/2006	
12	10A1	1.02	100112	Vũ Trọng Huy	15/05/2006	
13	10A1	1.01	100113	Nguyễn Thị Diệu Linh	29/06/2006	
14	10A1	1.02	100114	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	06/04/2006	
15	10A1	1.01	100115	Tạ Đức Long	29/01/2006	
16	10A1	1.02	100116	Đặng Đức Lộc	19/08/2006	
17	10A1	1.01	100117	Phạm Quang Luân	07/12/2006	
18	10A1	1.02	100118	Phạm Đức Mạnh	18/08/2006	
19	10A1	1.01	100119	Vũ Hà Minh	12/03/2006	
20	10A1	1.02	100120	Phạm Phương Minh	26/02/2006	
21	10A1	1.01	100121	Nguyễn Thúy Ngân	15/07/2006	
22	10A1	1.02	100122	Nguyễn Huỳnh Dung Nhi	23/04/2006	
23	10A1	1.01	100123	Phạm Hoàng Như	24/08/2006	
24	10A1	1.02	100124	Hoàng Nguyễn Tuấn Phát	11/04/2006	
25	10A1	1.01	100125	Ngô Văn Phát	10/01/2006	
26	10A1	1.02	100126	Đỗ Mạnh Phước	26/02/2006	
27	10A1	1.01	100127	Hồ Tấn Tài	22/09/2006	
28	10A1	1.02	100128	Phạm Việt Thành	17/09/2006	
29	10A1	1.01	100129	Trần Hạnh Thảo	10/06/2006	
30	10A1	1.02	100130	Hoàng Phương Thùy	01/12/2006	
31	10A1	1.01	100131	Nguyễn Hà Thanh Thủy	20/01/2006	
32	10A1	1.02	100132	Lê Vũ Anh Thư	20/01/2006	
33	10A1	1.01	100133	Vũ Minh Thư	23/09/2006	
34	10A1	1.02	100134	Dương Ngọc Trâm	01/02/2006	
35	10A1	1.01	100135	Lê Thanh Trâm	29/04/2006	
36	10A1	1.02	100136	Bạch Đặng Thùy Trâm	06/10/2006	
37	10A1	1.01	100137	Nguyễn Minh Trí	22/06/2006	
38	10A1	1.02	100138	Võ Thanh Tú	03/10/2006	
39	10A1	1.01	100139	Nguyễn Minh Vũ	13/04/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A2	1.03	100201	Nguyễn Thị Minh Anh	21/03/2006	
2	10A2	1.04	100202	Trần Thị Quỳnh Anh	26/05/2006	
3	10A2	1.03	100203	Nguyễn Truyền Văn Ánh	25/04/2006	
4	10A2	1.04	100204	Diệp Thái Bảo	27/01/2006	
5	10A2	1.03	100205	Bùi Việt Cường	30/11/2006	
6	10A2	1.04	100206	Lê Hoàng Dung	30/09/2006	
7	10A2	1.03	100207	Nguyễn Phú Đức	17/04/2006	
8	10A2	1.04	100208	Nguyễn Viết Hoàng Gia	03/09/2006	
9	10A2	1.03	100209	Nguyễn Thị Thu Hà	28/12/2006	
10	10A2	1.04	100210	Cao Trọng Hiếu	25/08/2006	
11	10A2	1.03	100211	Nguyễn Đình Huy Hoàng	28/09/2006	
12	10A2	1.04	100212	Nguyễn Thanh Hùng	02/07/2006	
13	10A2	1.03	100213	Ngô Gia Huy	01/11/2006	
14	10A2	1.04	100214	Đỗ Khải	25/09/2006	
15	10A2	1.03	100215	Bùi Trịnh Nguyên Khải	14/11/2006	
16	10A2	1.04	100216	Lê Trịnh Nguyên Khang	11/10/2006	
17	10A2	1.03	100217	Tống Thế Kiệt	05/11/2006	
18	10A2	1.04	100218	Bùi Thị Khánh Linh	24/11/2006	
19	10A2	1.03	100219	Phó Thị Ngọc Minh	30/11/2006	
20	10A2	1.04	100220	Lê Trung Nam	12/12/2006	
21	10A2	1.03	100221	Lê Bằng Khánh Ngọc	05/10/2006	
22	10A2	1.04	100222	Trần Thảo Nguyên	17/02/2006	
23	10A2	1.03	100223	Lê Nguyễn Uyên Nhi	04/04/2006	
24	10A2	1.04	100224	Châu Nhuận Phát	27/12/2006	
25	10A2	1.03	100225	Nguyễn Ngọc Phương	04/10/2006	
26	10A2	1.04	100226	Lê Trương Kỳ Quyên	03/08/2006	
27	10A2	1.03	100227	Trần Như Quỳnh	30/01/2006	
28	10A2	1.04	100228	Nguyễn Vũ Kỳ Sơn	15/03/2006	
29	10A2	1.03	100229	Trần Sơn	22/02/2006	
30	10A2	1.04	100230	Lữ Vĩ Tân	06/06/2006	
31	10A2	1.03	100231	Trần Quang Thái	01/02/2006	
32	10A2	1.04	100232	Lương Minh Thanh	09/09/2006	
33	10A2	1.03	100233	Nguyễn Trần Minh Thành	12/01/2006	
34	10A2	1.04	100234	Đinh Thị Phương Thảo	11/09/2006	
35	10A2	1.03	100235	Bùi Thị Thanh Thảo	02/07/2006	
36	10A2	1.04	100236	Phạm Huỳnh Thiên Thiên	19/11/2006	
37	10A2	1.03	100237	Phạm Đỗ Đức Thịnh	04/03/2006	
38	10A2	1.04	100238	Nguyễn Minh Thư	08/06/2006	
39	10A2	1.03	100239	Trần Ngọc Anh Thy	06/01/2006	
40	10A2	1.04	100240	Đặng Đức Trung	13/07/2006	
41	10A2	1.03	100241	Nguyễn Đức Tuấn	22/10/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A3	1.05	100301	Trịnh Thùy An	21/07/2006	
2	10A3	1.06	100302	Trần Nguyễn Hải Anh	01/03/2006	
3	10A3	1.05	100303	Lý Minh Anh	09/02/2006	
4	10A3	1.06	100304	Bùi Phan Quỳnh Anh	22/12/2006	
5	10A3	1.05	100305	Hoàng Thị Vân Anh	26/01/2006	
6	10A3	1.06	100306	Ngô Lê Chí Bảo	07/04/2006	
7	10A3	1.05	100307	Ôn Hà Khánh Băng	25/10/2006	
8	10A3	1.06	100308	Bùi Khánh Chi	16/10/2006	
9	10A3	1.05	100309	Nguyễn Mậu Dân	14/01/2006	
10	10A3	1.06	100310	Nguyễn Khánh Duy	20/03/2006	
11	10A3	1.05	100311	Đoàn Công Minh Đạt	05/07/2006	
12	10A3	1.06	100312	Nguyễn Minh Đức	12/08/2006	
13	10A3	1.05	100313	Nguyễn Hải Thanh Giang	04/03/2006	
14	10A3	1.06	100314	Mai Chí Kiên	17/10/2006	
15	10A3	1.05	100315	Đỗ Vĩnh Kỳ	04/11/2006	
16	10A3	1.06	100316	Bùi Phạm Sơn Lâm	25/01/2006	
17	10A3	1.05	100317	Võ Khánh Linh	05/01/2006	
18	10A3	1.06	100318	Lê Ngọc Phương Linh	20/06/2006	
19	10A3	1.05	100319	Ngô Đình Nhật Long	21/04/2006	
20	10A3	1.06	100320	Đặng Thanh Mai	29/06/2006	
21	10A3	1.05	100321	Võ Hoài Nam	11/06/2006	
22	10A3	1.06	100322	Hồ Ngọc Minh Nghi	04/02/2006	
23	10A3	1.05	100323	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	18/05/2006	
24	10A3	1.06	100324	Nguyễn Thiện Nhân	17/10/2006	
25	10A3	1.05	100325	Lương Minh Nhật	06/03/2006	
26	10A3	1.06	100326	Lê Bùi Minh Phương	24/10/2006	
27	10A3	1.05	100327	Nguyễn Lâm Nguyên Phương	12/03/2006	
28	10A3	1.06	100328	Phan Trần Tú Phương	16/01/2006	
29	10A3	1.05	100329	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	12/04/2006	
30	10A3	1.06	100330	Phạm Đặng Thái Sơn	12/07/2006	
31	10A3	1.05	100331	Nguyễn Văn Thái	21/08/2006	
32	10A3	1.06	100332	Trương Đào Phương Thảo	26/05/2006	
33	10A3	1.05	100333	Huỳnh Thanh Thi	12/08/2006	
34	10A3	1.06	100334	Phạm Thị Xuân Thư	22/02/2006	
35	10A3	1.05	100335	Nguyễn Trung Tín	25/10/2006	
36	10A3	1.06	100336	Nguyễn Phạm Minh Trang	31/08/2006	
37	10A3	1.05	100337	Nguyễn Lê Bảo Trâm	02/03/2006	
38	10A3	1.06	100338	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	21/09/2006	
39	10A3	1.05	100339	Lương Minh Trí	14/02/2006	
40	10A3	1.06	100340	Nguyễn Minh Trí	31/10/2006	
41	10A3	1.05	100341	Đoàn Anh Tú	10/01/2006	
42	10A3	1.06	100342	Bùi Minh Tuệ	30/08/2006	
43	10A3	1.05	100343	Nguyễn Võ Cát Tường	14/09/2006	
44	10A3	1.06	100344	Lê Phạm Nhã Uyên	15/08/2006	
45	10A3	1.05	100345	Cao Phương Uyên	24/10/2006	
46	10A3	1.06	100346	Huỳnh Tôn Vũ	28/11/2006	
47	10A3	1.05	100347	Nguyễn Thảo Vy	05/01/2006	
48	10A3	1.06	100348	Nguyễn An Phú	31/10/2006	Chuyển lớp

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A4	1.07	100401	Hà Phương Anh	23/05/2006	
2	10A4	1.08	100402	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	03/10/2006	
3	10A4	1.07	100403	Nguyễn Thế Anh	28/02/2006	
4	10A4	1.08	100404	Nguyễn Hoàng Vân Chi	14/11/2006	
5	10A4	1.07	100405	Lê Thành Đạt	13/08/2006	
6	10A4	1.08	100406	Lưu Minh Đăng	10/12/2006	
7	10A4	1.07	100407	Phạm Minh Đăng	24/06/2006	
8	10A4	1.08	100408	Phạm Nguyễn Đình Đình	11/04/2006	
9	10A4	1.07	100409	Lê Danh Hoàng Giang	18/03/2006	
10	10A4	1.08	100410	Nguyễn Xuân Gia Hân	14/03/2006	
11	10A4	1.07	100411	Nguyễn Lý Khánh Hoàng	28/05/2006	
12	10A4	1.08	100412	Trần Minh Hoàng	11/05/2006	
13	10A4	1.07	100413	Nguyễn Gia Huy	05/01/2006	
14	10A4	1.08	100414	Nguyễn Quang Huy	08/08/2006	
15	10A4	1.07	100415	Lê Khánh Huyền	27/10/2006	
16	10A4	1.08	100416	Thạch Lý Nguyên Khang	12/11/2006	
17	10A4	1.07	100417	Hà Kiều Khanh	27/03/2006	
18	10A4	1.08	100418	Lê Minh Khoa	27/12/2006	
19	10A4	1.07	100419	Hoàng Minh Khôi	25/11/2006	
20	10A4	1.08	100420	Đào Khánh Linh	17/10/2006	
21	10A4	1.07	100421	Đào Thục Linh	19/10/2006	
22	10A4	1.08	100422	Đặng Quỳnh Mai	24/12/2006	
23	10A4	1.07	100423	Võ Cao Minh	07/04/2006	
24	10A4	1.08	100424	Đoàn Hiếu Minh	19/07/2006	
25	10A4	1.07	100425	Trần Lữ Phương Nam	26/05/2006	
26	10A4	1.08	100426	Nguyễn Thị Thanh Nhân	05/02/2006	
27	10A4	1.07	100427	Nguyễn Lê Đức Nhân	28/02/2006	
28	10A4	1.08	100428	Võ Lê Anh Nhi	20/05/2006	
29	10A4	1.07	100429	Nguyễn Vũ Thanh Như	30/04/2006	
30	10A4	1.08	100430	Võ Phạm Thiên Phúc	17/08/2006	
31	10A4	1.07	100431	Huỳnh Đỗ Minh Quân	07/01/2006	
32	10A4	1.08	100432	Ngô Minh Quân	07/04/2006	
33	10A4	1.07	100433	Nguyễn Đức Thịnh	17/07/2006	
34	10A4	1.08	100434	Võ Đức Thịnh	27/04/2006	
35	10A4	1.07	100435	Trần Lê Bảo Thư	28/05/2006	
36	10A4	1.08	100436	Vũ Minh Thư	12/01/2006	
37	10A4	1.07	100437	Nguyễn Sĩ Tín	04/02/2006	
38	10A4	1.08	100438	Phạm Thị Ngọc Trân	25/04/2006	
39	10A4	1.07	100439	Lê Anh Tuấn	03/08/2006	
40	10A4	1.08	100440	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	28/06/2006	
41	10A4	1.07	100441	Nguyễn Phương Vy	07/05/2006	
42	10A4	1.08	100442	Lê Thảo Vy	21/03/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A5	1.09	100501	Mai Đức Khuê Anh	20/07/2006	
2	10A5	1.10	100502	Vũ Minh Anh	15/10/2006	
3	10A5	1.09	100503	Phan Phương Anh	10/10/2006	
4	10A5	1.10	100504	Phan Văn Quỳnh Anh	15/05/2006	
5	10A5	1.09	100505	Nguyễn Huệ Chi	07/04/2006	
6	10A5	1.10	100506	Nguyễn Tấn Duy	09/06/2006	
7	10A5	1.09	100507	Trần Quốc Đạt	09/10/2006	
8	10A5	1.10	100508	Bành Thị Minh Hiền	24/10/2006	
9	10A5	1.09	100509	Mai Đăng Khải	10/03/2006	
10	10A5	1.10	100510	Nguyễn Duy Khang	19/07/2006	
11	10A5	1.09	100511	Nguyễn Danh Hà Khanh	13/11/2006	
12	10A5	1.10	100512	Hồng Đăng Anh Khoa	07/07/2006	
13	10A5	1.09	100513	Trần Nguyễn Anh Khoa	26/09/2006	
14	10A5	1.10	100514	Trần Anh Khoa	11/01/2006	
15	10A5	1.09	100515	Ngô Trọng Khôi	14/03/2006	
16	10A5	1.10	100516	Nguyễn Thùy Linh	27/11/2006	
17	10A5	1.09	100517	Trần Cẩm Mi	12/04/2006	
18	10A5	1.10	100518	Phạm Bình Minh	06/06/2006	
19	10A5	1.09	100519	Cao Tuấn Minh	29/06/2006	
20	10A5	1.10	100520	Nguyễn Chánh Nghiệp	04/01/2006	
21	10A5	1.09	100521	Lương Sĩ Nguyên	18/02/2006	
22	10A5	1.10	100522	Lê Hoàng Tiến Phúc	29/10/2006	
23	10A5	1.09	100523	Tổng Thành Phước	23/06/2006	
24	10A5	1.10	100524	Lê Trần Tú Quyên	16/10/2006	
25	10A5	1.09	100525	Đinh Phùng Minh Tâm	18/11/2006	
26	10A5	1.10	100526	Vũ Đức Thịnh	24/10/2006	
27	10A5	1.09	100527	Trịnh Lê Anh Thư	17/08/2006	
28	10A5	1.10	100528	Hồ Trần Anh Thư	30/01/2006	
29	10A5	1.09	100529	Lê Anh Tiến	18/07/2006	
30	10A5	1.10	100530	Nguyễn Huỳnh Phương Trang	07/07/2006	
31	10A5	1.09	100531	Huỳnh Ngọc Phương Trâm	29/11/2006	
32	10A5	1.10	100532	Huỳnh Lê Khánh Trân	19/04/2006	
33	10A5	1.09	100533	Nguyễn Thị Minh Trân	05/06/2006	
34	10A5	1.10	100534	Trần Nguyễn Phương Uyên	15/03/2006	
35	10A5	1.09	100535	Nguyễn Quốc Việt	07/09/2006	
36	10A5	1.10	100536	Đặng Quang Vinh	26/01/2006	
37	10A5	1.09	100537	Cao Thanh Vinh	03/05/2006	
38	10A5	1.10	100538	Lê Đăng Vũ	16/01/2006	
39	10A5	1.09	100539	Trần Hoàng Vy	18/06/2006	
40	10A5	1.10	100540	Trương Thị Trường Vy	28/09/2006	
41	10A5	1.09	100541	Huỳnh Gia Vỹ	08/07/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A6	1.13	100601	Sử Hoàng Chiêu Anh	20/01/2006	
2	10A6	1.14	100602	Trần Hoàng Minh Anh	10/03/2006	
3	10A6	1.13	100603	Nguyễn Quốc Anh	21/07/2006	
4	10A6	1.14	100604	Nguyễn Ngọc Ánh	14/12/2006	
5	10A6	1.13	100605	Hứa Hoàng Thiên Ân	28/01/2006	
6	10A6	1.14	100606	Trần Nguyễn Gia Bảo	08/09/2006	
7	10A6	1.13	100607	Trần Lê Thiên Bảo	06/11/2006	
8	10A6	1.14	100608	Phạm Hoàng Bắc	29/09/2006	
9	10A6	1.13	100609	Lâm Kim Bình	17/11/2006	
10	10A6	1.14	100610	Trần Trí Dũng	22/09/2006	
11	10A6	1.13	100611	Nguyễn Trần Quốc Đạt	11/12/2006	
12	10A6	1.14	100612	Đỗ Lê Hồng Đức	29/04/2006	
13	10A6	1.13	100613	Lê Ngọc Bảo Hân	03/08/2006	
14	10A6	1.14	100614	Phạm Gia Hân	11/10/2006	
15	10A6	1.13	100615	Trần Gia Huy	02/02/2006	
16	10A6	1.14	100616	Phan Gia Hưng	27/06/2006	
17	10A6	1.13	100617	Mạc Ngọc Thu Hương	22/01/2006	
18	10A6	1.14	100618	Văn Anh Khoa	15/02/2006	
19	10A6	1.13	100619	Võ Anh Khoa	02/11/2006	
20	10A6	1.14	100620	Hà Anh Kiệt	27/11/2006	
21	10A6	1.13	100621	Vương Anh Kiệt	08/12/2006	
22	10A6	1.14	100622	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	01/02/2006	
23	10A6	1.13	100623	Nguyễn Ngọc Minh	27/02/2006	
24	10A6	1.14	100624	Phạm Lê Hoàng Thiên Nga	25/08/2006	
25	10A6	1.13	100625	Trần Thanh Ngọc	08/10/2006	
26	10A6	1.14	100626	Trần Gia Phát	25/06/2006	
27	10A6	1.13	100627	Nguyễn Hoàng Phúc	17/07/2006	
28	10A6	1.14	100628	Huỳnh Duy Phước	04/01/2006	
29	10A6	1.13	100629	Nguyễn Hoàng Quân	06/09/2006	
30	10A6	1.14	100630	Bùi Thị Như Quỳnh	01/04/2006	
31	10A6	1.13	100631	Trần Tấn Sang	22/08/2006	
32	10A6	1.14	100632	Trần Văn Thành	05/10/2006	
33	10A6	1.13	100633	Lê Thị Hồng Thảo	17/11/2006	
34	10A6	1.14	100634	Trương Minh Thắng	14/07/2006	
35	10A6	1.13	100635	Bùi Nguyễn Đan Thy	19/02/2006	
36	10A6	1.14	100636	Trịnh Lê Tú	20/06/2006	
37	10A6	1.13	100637	Nguyễn Thụy Cát Tường	24/12/2006	
38	10A6	1.14	100638	Phan Nguyễn Phương Vy	06/09/2006	
39	10A6	1.13	100639	Hồ Thanh Xuân	02/10/2006	
40	10A6	1.14	100640	Nguyễn Hoàng Yến	09/08/2006	
41	10A6	1.13	100641	Bùi Hương Đông Quỳnh	24/02/2006	Chuyển lớp

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10A7	1.15	100701	Phạm Đình Quỳnh Anh	30/03/2006	
2	10A7	1.16	100702	Đoài Quỳnh Anh	08/11/2006	
3	10A7	1.15	100703	Tô Trần Gia Bảo	23/12/2006	
4	10A7	1.16	100704	Nguyễn Đỗ Thái Bình	24/12/2006	
5	10A7	1.15	100705	Lê Tùng Chi	17/08/2006	
6	10A7	1.16	100706	Đoàn Ngọc Uyên Dung	14/04/2006	
7	10A7	1.15	100707	Đinh Tiến Đạt	16/06/2006	
8	10A7	1.16	100708	Hoàng Nhật Hào	14/09/2006	
9	10A7	1.15	100709	Ngô Nguyễn Diệu Hiền	14/10/2006	
10	10A7	1.16	100710	Trần Nguyễn Mỹ Hòa	12/04/2006	
11	10A7	1.15	100711	Nguyễn Minh Khang	02/11/2006	
12	10A7	1.16	100712	Phan Võ Minh Khang	27/12/2006	
13	10A7	1.15	100713	Văn Ngọc Khả Kỳ	12/10/2006	
14	10A7	1.16	100714	Đặng Hiến Long	18/10/2006	
15	10A7	1.15	100715	Trần Nam Long	20/02/2006	
16	10A7	1.16	100716	Nguyễn Khánh Minh	20/05/2006	
17	10A7	1.15	100717	Lưu Tấn Minh	12/07/2005	
18	10A7	1.16	100718	Phạm Ngọc Hà My	19/08/2006	
19	10A7	1.15	100719	Nguyễn Mai Thảo My	27/04/2006	
20	10A7	1.16	100720	Nguyễn Trà My	03/10/2006	
21	10A7	1.15	100721	Lê Khánh Nghi	13/06/2006	
22	10A7	1.16	100722	Đặng Tuyết Nghi	02/01/2006	
23	10A7	1.15	100723	Vũ Vịnh Nghi	30/03/2006	
24	10A7	1.16	100724	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	04/12/2006	
25	10A7	1.15	100725	Đinh Thụy Bảo Ngọc	28/01/2006	
26	10A7	1.16	100726	Nguyễn Bảo Thiên Phúc	07/01/2006	
27	10A7	1.15	100727	Nguyễn Phạm Phương Phươn	07/01/2006	
28	10A7	1.16	100728	Tăng Minh Quang	21/10/2006	
29	10A7	1.15	100729	Nguyễn Minh Quân	12/10/2006	
30	10A7	1.16	100730	Trần Thị Phương Quỳnh	03/04/2006	
31	10A7	1.15	100731	Nguyễn Hoàng Sang	13/06/2006	
32	10A7	1.16	100732	Lương Chí Tâm	05/04/2006	
33	10A7	1.15	100733	Trịnh Ngọc Thanh	04/02/2006	
34	10A7	1.16	100734	Lý Lê Phương Thảo	13/09/2006	
35	10A7	1.15	100735	Võ Xuân Anh Thư	26/11/2006	
36	10A7	1.16	100736	Huỳnh Minh Toàn	27/04/2006	
37	10A7	1.15	100737	Nguyễn Tấn Trí	20/09/2006	
38	10A7	1.16	100738	Võ Đặng Ngọc Tuyền	12/05/2006	
39	10A7	1.15	100739	Vương Vĩnh Tường	16/07/2006	
40	10A7	1.16	100740	Hồ Ngọc Bảo Vi	12/07/2006	
41	10A7	1.15	100741	Mai Thanh Vinh	24/10/2006	
42	10A7	1.16	100742	Nguyễn Phúc Vương	31/05/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10B	1.17	100801	Đinh Hiền Anh	07/04/2006	
2	10B	1.18	100802	Nguyễn Lê Minh Anh	10/02/2006	
3	10B	1.17	100803	Phạm Thị Trâm Anh	13/06/2006	
4	10B	1.18	100804	Nguyễn Thành Ân	11/04/2006	
5	10B	1.17	100805	Trương Hoàng Bảo Châu	06/10/2006	
6	10B	1.18	100806	Lê Nhật Băng Châu	04/03/2006	
7	10B	1.17	100807	Phạm Đình Minh Châu	30/03/2006	
8	10B	1.18	100808	Nguyễn Ngọc Minh Châu	16/10/2006	
9	10B	1.17	100809	Lê Huỳnh Ánh Dương	19/10/2006	
10	10B	1.18	100810	Lê Lâm Phát Đạt	12/09/2006	
11	10B	1.17	100811	Vũ Đỗ Thu Hiền	25/11/2006	
12	10B	1.18	100812	Nguyễn Quỳnh Hương	23/04/2006	
13	10B	1.17	100813	Nguyễn Nguyên Kha	13/11/2006	
14	10B	1.18	100814	Vũ Lê Hải Lan	02/08/2006	
15	10B	1.17	100815	Huỳnh Phạm Hoàng Lan	16/08/2006	
16	10B	1.18	100816	Nguyễn Lê Thư Lâm	17/08/2006	
17	10B	1.17	100817	Đặng Ngọc Linh	28/05/2006	
18	10B	1.18	100818	Đường Thanh Mai	07/06/2006	
19	10B	1.17	100819	Lê Nguyễn Hà My	24/05/2006	
20	10B	1.18	100820	Trần Ngọc Thiên Ngân	19/12/2006	
21	10B	1.17	100821	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	18/12/2006	
22	10B	1.18	100822	Đào Minh Bảo Ngọc	01/09/2006	
23	10B	1.17	100823	Lê Trần Bảo Ngọc	11/01/2006	
24	10B	1.18	100824	Võ Thanh Ngọc	19/05/2006	
25	10B	1.17	100825	Đỗ Thị Phương Nhi	15/11/2006	
26	10B	1.18	100826	Bùi Ngọc Hoài Nhiên	28/02/2006	
28	10B	1.18	100828	Nguyễn Trần Anh Quân	15/10/2006	
29	10B	1.17	100829	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	13/05/2006	
30	10B	1.18	100830	Nguyễn Thanh Thảo	21/09/2006	
31	10B	1.17	100831	Phạm Diệu Thuần	08/08/2006	
32	10B	1.18	100832	Lò Ngọc Anh Thư	23/06/2006	
33	10B	1.17	100833	Bùi Nguyễn Quỳnh Thy	07/04/2006	
34	10B	1.18	100834	Võ Hoàng Bảo Trâm	11/01/2006	
35	10B	1.17	100835	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	04/09/2006	
36	10B	1.18	100836	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	14/09/2006	
37	10B	1.17	100837	Vũ Anh Tuấn	31/05/2006	
38	10B	1.18	100838	Nguyễn Hồ Ngọc Uyên	29/04/2006	
39	10B	1.17	100839	Cao Trần Nhã Uyên	05/01/2006	
40	10B	1.18	100840	Nguyễn Quang Vũ	17/05/2006	
41	10B	1.17	100841	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	17/05/2006	
42	10B	1.18	100842	Lê Thảo Vy	14/11/2006	
43	10B	1.17	100843	Trần Bảo Thu Vy	19/07/2006	
44	10B	1.18	100844	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/02/2006	
45	10B	1.17	100845	Đinh Thị Như Ý	29/05/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10CA	2.01	100901	Nguyễn Khả Ái	23/03/2006	
2	10CA	2.02	100902	Đỗ Hoàng Ngọc Anh	14/09/2006	Thôi học
3	10CA	2.01	100903	Nguyễn Phương Anh	27/04/2006	
4	10CA	2.02	100904	Phạm Thị Hương Giang	03/10/2006	
5	10CA	2.01	100905	Lê Minh Hạnh	20/03/2006	
6	10CA	2.02	100906	Tiêu Nhựt Hào	18/09/2006	
7	10CA	2.01	100907	Nguyễn Thụy Gia Hân	19/03/2006	
8	10CA	2.02	100908	Nguyễn Trung Hiếu	17/08/2006	
9	10CA	2.01	100909	Trịnh Đỗ Minh Huy	30/09/2006	
10	10CA	2.02	100910	Nguyễn Ngọc Nhật Huy	14/03/2006	
11	10CA	2.01	100911	Đinh Trần Quê Hương	06/01/2006	
12	10CA	2.02	100912	Ngô Triệu Khang	09/07/2006	
13	10CA	2.01	100913	Huỳnh Kim Khánh	18/01/2006	
14	10CA	2.02	100914	Nguyễn Tiến Đăng Khoa	07/11/2006	
15	10CA	2.01	100915	Lê Đăng Anh Khôi	31/03/2006	
16	10CA	2.02	100916	Nguyễn Vy Lâm	21/05/2006	
17	10CA	2.01	100917	Đặng Bùi Thùy Ly	22/09/2006	
18	10CA	2.02	100918	Thái Anh Minh	21/02/2006	
19	10CA	2.01	100919	Nguyễn Tuấn Minh	22/03/2006	
20	10CA	2.02	100920	Quách Thế Nam	05/02/2006	
21	10CA	2.01	100921	Phạm Thị Tuyết Ngân	01/12/2006	
22	10CA	2.02	100922	Dương Ngọc Phương Nghi	20/09/2006	
23	10CA	2.01	100923	Cao Phạm Khánh Ngọc	26/03/2006	
24	10CA	2.02	100924	Đinh Vũ Khôi Nhi	01/11/2006	
25	10CA	2.01	100925	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	23/07/2006	
26	10CA	2.02	100926	Nguyễn Mỹ Uyên Nhi	03/04/2006	
27	10CA	2.01	100927	Đặng Hồng Nhung	25/11/2006	
28	10CA	2.02	100928	Phan Ngọc Quỳnh Như	15/04/2006	
29	10CA	2.01	100929	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/01/2006	
30	10CA	2.02	100930	Hoàng Ngọc Phước	15/06/2006	
31	10CA	2.01	100931	Phạm Ngọc Nam Phương	09/01/2006	
32	10CA	2.02	100932	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	27/10/2006	
33	10CA	2.01	100933	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25/03/2006	
34	10CA	2.02	100934	Bùi Thị Anh Thư	29/01/2006	
35	10CA	2.01	100935	Huỳnh Trần Hoài Thương	21/08/2006	
36	10CA	2.02	100936	Mai Vũ Minh Trí	30/03/2006	
37	10CA	2.01	100937	Nguyễn Cao Khánh Vân	04/01/2006	
38	10CA	2.02	100938	Nguyễn Võ Song Vi	28/05/2006	
39	10CA	2.01	100939	Nguyễn Thảo Vy	14/11/2006	
40	10CA	2.02	100940	Vũ Trần Thanh Xuân	03/02/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10CH	2.03	101001	Lê Đức Anh	08/12/2006	
2	10CH	2.04	101002	Đặng Thiên Bảo	15/05/2006	
3	10CH	2.03	101003	Đặng Thái Bình	26/11/2006	
4	10CH	2.04	101004	Tạ Nguyễn Quỳnh Châu	26/07/2006	
5	10CH	2.03	101005	Huỳnh Minh Dũng	29/10/2006	
6	10CH	2.04	101006	Hoàng Trí Dũng	05/08/2006	
7	10CH	2.03	101007	Lê Trung Dũng	18/03/2006	
8	10CH	2.04	101008	Trần Khánh Đăng	20/10/2006	
9	10CH	2.03	101009	Nguyễn Hữu Hà	25/08/2006	
10	10CH	2.04	101010	Võ Thạch Hiếu Hân	07/01/2006	
11	10CH	2.03	101011	Trương Xuân Hoàng	23/08/2006	
12	10CH	2.04	101012	Trần Anh Khoa	03/11/2006	
13	10CH	2.03	101013	Nguyễn Lê Minh Khoa	05/04/2006	
14	10CH	2.04	101014	Nguyễn Huỳnh Lâm	02/08/2006	
15	10CH	2.03	101015	Trà Quang Minh	15/08/2006	
16	10CH	2.04	101016	Nguyễn Thành Nam	16/12/2006	
17	10CH	2.03	101017	Thái Tú Nghi	27/06/2006	
18	10CH	2.04	101018	Đỗ Khánh Ngọc	05/10/2006	
19	10CH	2.03	101019	Nguyễn Văn Phát	03/02/2006	
20	10CH	2.04	101020	Nguyễn Đại Phúc	09/06/2006	
21	10CH	2.03	101021	Phạm Thiên Phúc	08/01/2006	
22	10CH	2.04	101022	Hồ Mai Phương	11/08/2006	
23	10CH	2.03	101023	Nguyễn Nhật Quang	19/06/2006	
24	10CH	2.04	101024	Võ Thanh Trúc Quỳnh	02/10/2006	
25	10CH	2.03	101025	Nguyễn Huỳnh Sang	28/02/2006	
26	10CH	2.04	101026	Nguyễn Ngọc Phương Tâm	10/02/2006	
27	10CH	2.03	101027	Lê Trần Phương Thảo	16/06/2006	
28	10CH	2.04	101028	Nguyễn Minh Thông	15/09/2006	
29	10CH	2.03	101029	Trần Hoàng Anh Thư	22/03/2006	
30	10CH	2.04	101030	Lý Hồng Diễm Thư	27/05/2006	
31	10CH	2.03	101031	Chu Ngọc Minh Thư	18/12/2006	
32	10CH	2.04	101032	Phạm Thủy Tiên	05/04/2006	
33	10CH	2.03	101033	Nguyễn Huyền Trang	19/08/2006	
34	10CH	2.04	101034	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/06/2006	
35	10CH	2.03	101035	Nguyễn Hồng Trân	07/12/2006	
36	10CH	2.04	101036	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	14/06/2006	
37	10CH	2.03	101037	Phạm Quang Vinh	23/11/2006	
38	10CH	2.04	101038	Võ Thị Thủy Vy	10/07/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10CL	2.05	101101	Nguyễn Thành An	11/08/2006	
2	10CL	2.06	101102	Trần Bảo Anh	22/07/2006	
3	10CL	2.05	101103	Nguyễn Đỗ Ngọc Anh	25/11/2006	
4	10CL	2.06	101104	Nguyễn Ngọc Vân Anh	01/04/2006	
5	10CL	2.05	101105	Nguyễn Hồng Thiên Ân	10/10/2006	
6	10CL	2.06	101106	Phạm Đức Thanh Bình	01/03/2006	
7	10CL	2.05	101107	Nguyễn Dương	08/03/2006	
8	10CL	2.06	101108	Trần Văn Đức	02/06/2006	
9	10CL	2.05	101109	Lê Công Bảo Gia	22/06/2006	
10	10CL	2.06	101110	Thái Hoàng Minh Hiếu	14/02/2006	
11	10CL	2.05	101111	Lê Minh Hoàng	13/12/2006	
12	10CL	2.06	101112	Hà Gia Huy	29/05/2006	
13	10CL	2.05	101113	Phạm Quốc Huy	13/11/2006	
14	10CL	2.06	101114	Trần Mạnh Hưng	11/09/2006	
15	10CL	2.05	101115	Đặng Anh Khang	19/03/2006	
16	10CL	2.06	101116	Đỗ Tuấn Khang	05/06/2006	
17	10CL	2.05	101117	Nguyễn Hoàng Đăng Khánh	14/02/2006	
18	10CL	2.06	101118	Thái Đăng Khoa	13/01/2006	
19	10CL	2.05	101119	Phùng Khắc Khoan	22/02/2006	
20	10CL	2.06	101120	Trương Trung Kiên	28/11/2006	
21	10CL	2.05	101121	Lưu Nguyễn Khánh Linh	10/08/2006	
22	10CL	2.06	101122	Trần Thụy Phương My	18/03/2006	
23	10CL	2.05	101123	Trần Xuân Hải Nam	24/09/2006	
24	10CL	2.06	101124	Nguyễn Văn Nam	27/02/2006	
25	10CL	2.05	101125	Nguyễn Phương Nguyên	31/07/2006	
26	10CL	2.06	101126	Nguyễn Hoàng Phúc	25/07/2006	
27	10CL	2.05	101127	Dư Diệu Quân	17/04/2006	
28	10CL	2.06	101128	Nguyễn Như Quỳnh	20/04/2006	
29	10CL	2.05	101129	Mai Hoàn Sơn	08/03/2006	
30	10CL	2.06	101130	Nguyễn Quang Thái	20/09/2006	
31	10CL	2.05	101131	Trần Minh Tấn Thành	27/06/2006	
32	10CL	2.06	101132	Nguyễn Việt Thành	28/09/2006	
33	10CL	2.05	101133	Lê Thị Minh Thư	14/06/2006	
34	10CL	2.06	101134	Võ Lê Uyên Trang	03/08/2006	
35	10CL	2.05	101135	Lý Hoài Trân	28/04/2006	
36	10CL	2.06	101136	Trịnh Trương Tuyển	07/07/2006	
37	10CL	2.05	101137	Đặng Quang Vinh	28/08/2006	
38	10CL	2.06	101138	Đào Hà Vy	21/04/2006	
39	10CL	2.05	101139	Trương Thị Hoàng Yến	22/07/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10CT	2.07	101201	Nguyễn Vũ Minh Anh	09/11/2006	
2	10CT	2.08	101202	Nguyễn Quỳnh Phương Anh	24/07/2006	
3	10CT	2.07	101203	Đinh Gia Cát	25/05/2006	
4	10CT	2.08	101204	Lê Bảo Châu	31/03/2006	
5	10CT	2.07	101205	Mai Quỳnh Châu	14/09/2006	
6	10CT	2.08	101206	Phạm Duy	08/02/2006	
7	10CT	2.07	101207	Lê Huỳnh Anh Đức	17/08/2006	
8	10CT	2.08	101208	Đào Phan Tiến Đức	21/01/2006	
9	10CT	2.07	101209	Nguyễn Phạm Sang Giàu	04/08/2006	
10	10CT	2.08	101210	Trần Trung Hiếu	02/11/2006	
11	10CT	2.07	101211	Nguyễn Thái Hòa	16/04/2006	
12	10CT	2.08	101212	Nguyễn Trần Hoàng Huân	02/03/2006	
13	10CT	2.07	101213	Lưu Gia Huy	22/03/2006	
14	10CT	2.08	101214	Phạm Gia Huy	06/09/2006	
15	10CT	2.07	101215	Ngô Tùng Khải	16/03/2006	
16	10CT	2.08	101216	Nguyễn Đăng Khánh	07/06/2006	
17	10CT	2.07	101217	Nguyễn Đăng Khoa	09/04/2006	
18	10CT	2.08	101218	Hậu Nguyễn Hương Linh	10/05/2006	
19	10CT	2.07	101219	Trần Thị Phương Linh	17/09/2006	
20	10CT	2.08	101220	Hồ Trần Quỳnh Mai	04/03/2006	
21	10CT	2.07	101221	Thân Nhật Minh	15/06/2006	
22	10CT	2.08	101222	Trần Nguyễn Kim Ngân	20/10/2006	
23	10CT	2.07	101223	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	26/03/2006	
24	10CT	2.08	101224	Bùi Trần Phúc Nguyên	31/05/2006	
25	10CT	2.07	101225	Trần Hoài Nhân	19/05/2006	
26	10CT	2.08	101226	Lê Quang Nhật	31/05/2006	
27	10CT	2.07	101227	Lê Thị Yến Nhi	19/08/2006	
28	10CT	2.08	101228	Lê Thiên Phú	17/09/2006	
29	10CT	2.07	101229	Lê Nguyễn Giang San	21/05/2006	
30	10CT	2.08	101230	Dương Thanh Thảo	16/06/2006	
31	10CT	2.07	101231	Bùi Minh Thư	04/05/2006	
32	10CT	2.08	101232	Nguyễn Vũ Anh Thy	10/04/2006	
33	10CT	2.07	101233	Phạm Trần Đức Trí	30/10/2006	
34	10CT	2.08	101234	Đặng Phương Uyên	15/11/2006	
35	10CT	2.07	101235	Cao Nguyễn Bá Vinh	19/04/2006	
36	10CT	2.08	101236	Lê Ngọc Tường Vy	09/03/2006	
37	10CT	2.07	101237	Đoàn Nguyễn Tường Vy	28/06/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10CV	2.09	101301	Nguyễn Lê Trúc An	12/11/2006	
2	10CV	2.10	101302	Đặng Thị Minh Châu	23/02/2006	
3	10CV	2.09	101303	Đinh Diệp Mai Chi	26/03/2006	
4	10CV	2.10	101304	Trần Thị Huyền Diệu	19/01/2006	
5	10CV	2.09	101305	Nguyễn Hồng Giang	10/02/2006	
6	10CV	2.10	101306	Nguyễn Vũ Gia Hân	14/10/2006	
7	10CV	2.09	101307	Nguyễn Đăng Khoa	26/02/2006	
8	10CV	2.10	101308	Nguyễn Ngọc Lan Khuê	18/01/2006	
9	10CV	2.09	101309	Trần Phương Linh	12/09/2006	
10	10CV	2.10	101310	Đỗ Thùy Linh	28/09/2006	
11	10CV	2.09	101311	Lê Tuệ Mi	08/07/2006	
12	10CV	2.10	101312	Phan Thị Ngọc Nga	18/04/2006	
13	10CV	2.09	101313	Vũ Hoàng Khánh Ngân	28/05/2006	
14	10CV	2.10	101314	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/08/2006	
15	10CV	2.09	101315	Nguyễn Trần Kim Ngân	21/11/2006	
16	10CV	2.10	101316	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	31/08/2006	
17	10CV	2.09	101317	Nguyễn Thạch Bảo Ngọc	09/01/2006	
18	10CV	2.10	101318	Nguyễn Trần Hồng Ngọc	15/03/2006	
19	10CV	2.09	101319	Nguyễn Việt Nguyên	27/04/2006	
20	10CV	2.10	101320	Nguyễn Diệp Thanh Nhã	09/10/2006	
21	10CV	2.09	101321	Dương Thái Thảo Nhi	04/04/2006	
22	10CV	2.10	101322	Lương Uyên Nhi	28/04/2006	
23	10CV	2.09	101323	Lê Thị Thùy Nhung	16/07/2006	
24	10CV	2.10	101324	Nguyễn Lê Trúc Quỳnh	11/04/2006	
25	10CV	2.09	101325	Lý Quốc Thanh	17/01/2006	
26	10CV	2.10	101326	Chu Thị Thanh Thảo	11/10/2006	
27	10CV	2.09	101327	Phạm Yến Thảo	17/10/2006	
28	10CV	2.10	101328	Nguyễn Phan Quốc Thông	24/01/2006	
29	10CV	2.09	101329	Kiều Minh Thư	15/03/2006	
30	10CV	2.10	101330	Nguyễn Tâm Thy	18/12/2006	
31	10CV	2.09	101331	Hồ Xuân Thy	17/01/2006	
32	10CV	2.10	101332	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	30/08/2006	
33	10CV	2.09	101333	Đặng Ngọc Bảo Trâm	24/10/2006	
34	10CV	2.10	101334	Nguyễn Phương Bảo Trâm	04/03/2006	
35	10CV	2.09	101335	Nguyễn Ngọc Cát Tường	30/06/2006	
36	10CV	2.10	101336	Tạ Tường Vân	02/03/2006	
37	10CV	2.09	101337	Nguyễn Trần Bảo Vy	24/06/2006	
38	10CV	2.10	101338	Lê Nguyễn Tường Vy	02/01/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10D1	2.11	101401	Phạm Kiều Anh	04/12/2006	
2	10D1	2.12	101402	Nguyễn Hoàng Minh Anh	04/02/2006	
3	10D1	2.11	101403	Nguyễn Minh Anh	07/04/2006	
4	10D1	2.12	101404	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	26/06/2006	
5	10D1	2.11	101405	Huỳnh Thùy Anh	03/04/2006	
6	10D1	2.12	101406	Nguyễn Thị Vân Anh	10/03/2006	
7	10D1	2.11	101407	Huỳnh Phước Hương Giang	24/10/2006	
8	10D1	2.12	101408	Nguyễn Đoàn Phương Hà	20/04/2006	
9	10D1	2.11	101409	Châu Trần Bảo Hân	18/02/2006	
10	10D1	2.12	101410	Nguyễn Trương Gia Hân	27/01/2006	
11	10D1	2.11	101411	Cao Khánh Huyền	21/04/2006	
12	10D1	2.12	101412	Đặng Hoàng Minh Khoa	13/02/2006	
13	10D1	2.11	101413	Hứa Hoàng Mai Khôi	17/11/2006	
14	10D1	2.12	101414	Lại Thị Ngọc Linh	27/05/2006	
15	10D1	2.11	101415	Bành Thị Diễm My	21/01/2006	
16	10D1	2.12	101416	Cao Huỳnh Thảo My	08/12/2006	
17	10D1	2.11	101417	Trần Bảo Nghi	14/07/2006	
18	10D1	2.12	101418	Mai Lê Bảo Ngọc	10/09/2006	
19	10D1	2.11	101419	Trần Thị Khánh Ngọc	03/03/2006	
20	10D1	2.12	101420	Bùi Minh Nhật	11/11/2006	
21	10D1	2.11	101421	Phan Ngọc Ái Nhi	13/02/2006	
22	10D1	2.12	101422	Huỳnh Ngọc Nhi	06/03/2006	
23	10D1	2.11	101423	Nguyễn Võ Vân Nhi	06/09/2006	
24	10D1	2.12	101424	Võ Nguyệt Như	14/03/2006	
25	10D1	2.11	101425	Đặng Phi Phi	23/04/2006	
26	10D1	2.12	101426	Lê Ngô Ngọc Phương	15/12/2006	
27	10D1	2.11	101427	Nguyễn Hiền Thảo	01/12/2006	
28	10D1	2.12	101428	Đinh Hồng Thảo	25/12/2006	
29	10D1	2.11	101429	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	10/05/2006	
30	10D1	2.12	101430	Trần Anh Thư	08/06/2006	
31	10D1	2.11	101431	Trần Thị Thủy Tiên	15/01/2006	
32	10D1	2.12	101432	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	05/05/2006	
33	10D1	2.11	101433	Lê Nguyễn Bảo Uyên	09/09/2006	
34	10D1	2.12	101434	Ngô Ngọc Hà Vy	26/09/2006	
35	10D1	2.11	101435	Quách Khánh Vy	06/01/2006	
36	10D1	2.12	101436	Huỳnh Thúy Vy	01/06/2006	
37	10D1	2.11	101437	Huỳnh Lê Thúy Vy	16/09/2006	
38	10D1	2.12	101438	Nguyễn Võ Tường Vy	27/08/2006	
39	10D1	2.11	101439	Nguyễn Ngọc Như Ý	31/08/2006	
40	10D1	2.12	101440	Phạm Trịnh Như Ý	24/11/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10D2	2.13	101501	Nguyễn Thị Hồng Anh	10/02/2006	
2	10D2	2.14	101502	Nguyễn Trần Bách	03/01/2006	
3	10D2	2.13	101503	Phạm Thùy Dương	06/09/2006	
4	10D2	2.14	101504	Dương Thụy Minh Hằng	07/12/2006	
5	10D2	2.13	101505	Phạm Ngô Ngọc Hằng	15/01/2006	
6	10D2	2.14	101506	Nguyễn Trần Bảo Hân	22/02/2006	
7	10D2	2.13	101507	Nguyễn Gia Hân	07/07/2006	
8	10D2	2.14	101508	Quách Gia Hân	12/12/2006	
9	10D2	2.13	101509	Hoàng Thái Việt Hòa	22/03/2006	
10	10D2	2.14	101510	Hàng Minh Huy	08/08/2006	
11	10D2	2.13	101511	Tô Ngọc Khánh Huyền	20/04/2006	
12	10D2	2.14	101512	Nguyễn Hoàng Thùy Hương	18/10/2006	
13	10D2	2.13	101513	Nguyễn Ngọc Lam	18/10/2006	
14	10D2	2.14	101514	Nguyễn Phương Bảo Linh	13/09/2006	
15	10D2	2.13	101515	Vũ Diệu Linh	10/04/2006	
16	10D2	2.14	101516	Trần Ngọc Linh	12/09/2006	
17	10D2	2.13	101517	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/03/2006	
18	10D2	2.14	101518	Đỗ Phương Nghi	01/11/2006	
19	10D2	2.13	101519	Đinh Mỹ Ngọc	01/01/2006	
20	10D2	2.14	101520	Võ Lê Uyên Nhi	03/08/2006	
21	10D2	2.13	101521	Trần Lê Triều Phú	12/02/2006	
22	10D2	2.14	101522	Nguyễn Hoàng Nam Phương	04/09/2006	
23	10D2	2.13	101523	Trần Tuyết Quỳnh	28/07/2006	
24	10D2	2.14	101524	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	21/07/2006	
25	10D2	2.13	101525	Trần Thị Thanh Thảo	17/12/2006	
26	10D2	2.14	101526	Nguyễn Hồ Hưng Thịnh	12/03/2006	
27	10D2	2.13	101527	Bùi Ngọc Minh Thư	18/08/2006	
28	10D2	2.14	101528	Trần Ngọc Minh Thư	14/07/2006	
29	10D2	2.13	101529	Nguyễn Trương Phương Thư	20/03/2006	
30	10D2	2.14	101530	Đặng Nguyễn Cẩm Tiên	17/01/2006	
31	10D2	2.13	101531	Phạm Thủy Tiên	09/06/2006	
32	10D2	2.14	101532	Dương Nhật Tiến	01/10/2006	
33	10D2	2.13	101533	Nguyễn Hà Trang	07/11/2006	
34	10D2	2.14	101534	Phạm Thị Bảo Trân	25/04/2006	
35	10D2	2.13	101535	Đỗ Trần Bảo Trân	09/11/2006	
36	10D2	2.14	101536	Nguyễn Ngọc Trân	13/08/2006	
37	10D2	2.13	101537	Nguyễn Anh Tuấn	17/01/2006	
38	10D2	2.14	101538	Trần Hồng Tuyết	06/03/2006	
39	10D2	2.13	101539	Lê Ngọc Tú Uyên	04/12/2006	
40	10D2	2.14	101540	Nguyễn Hoàng Vy	31/05/2006	
41	10D2	2.13	101541	Nguyễn Ngô Khánh Vy	15/12/2006	
42	10D2	2.14	101542	Đỗ Thanh Vy	24/04/2006	
43	10D2	2.13	101543	Vương Hà Thảo Vy	28/12/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10D3	2.15	101601	Nguyễn Phương Anh	06/05/2006	
2	10D3	2.16	101602	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	20/12/2006	
3	10D3	2.15	101603	Nguyễn Hồ Trâm Anh	18/06/2006	
4	10D3	2.16	101604	Trịnh Thị Y Bình	16/02/2006	
5	10D3	2.15	101605	Nguyễn Diệp Bảo Dung	23/12/2006	
6	10D3	2.16	101606	Võ Thùy Dương	11/05/2006	
7	10D3	2.15	101607	Nguyễn Phát Đạt	21/02/2006	
8	10D3	2.16	101608	Phạm Minh Đức	28/08/2006	
9	10D3	2.15	101609	Trịnh Gia Hân	10/10/2006	
10	10D3	2.16	101610	Trần Đình Minh Hùng	29/08/2006	
11	10D3	2.15	101611	Nguyễn Gia Huy	18/11/2006	
12	10D3	2.16	101612	Đặng Vương Diệu Hương	03/10/2006	
13	10D3	2.15	101613	Nguyễn Hồ Nguyệt Khanh	07/09/2006	
14	10D3	2.16	101614	Vũ Thái Thụy Khuê	14/01/2006	
15	10D3	2.15	101615	Lê Thiên Kim	21/05/2006	
16	10D3	2.16	101616	Nguyễn Ngọc Lan	18/08/2006	
17	10D3	2.15	101617	Nguyễn Duy Linh	21/12/2006	
18	10D3	2.16	101618	Vũ Phan Gia Linh	19/10/2006	
19	10D3	2.15	101619	Đinh Hoàng Thủy Linh	19/06/2006	
20	10D3	2.16	101620	Đinh Tùng Linh	28/04/2006	
21	10D3	2.15	101621	Hoàng Vân Linh	25/01/2006	
22	10D3	2.16	101622	Nguyễn Minh Luân	10/03/2006	
23	10D3	2.15	101623	Nguyễn Thị Thanh Ngân	29/04/2006	
24	10D3	2.16	101624	Nguyễn Thụy Minh Ngọc	24/10/2006	
25	10D3	2.15	101625	Lý Thiên Nhân	11/03/2006	
26	10D3	2.16	101626	Huỳnh Ngọc Ý Nhi	23/03/2006	
27	10D3	2.15	101627	Lê Quỳnh Như	20/08/2006	
28	10D3	2.16	101628	Phạm Tú Quyên	30/05/2006	
29	10D3	2.15	101629	Đậu Như Như Quỳnh	16/03/2006	
30	10D3	2.16	101630	Hồ Thị Minh Tâm	26/07/2006	
31	10D3	2.15	101631	Lê Thị Thanh Thảo	13/12/2006	
32	10D3	2.16	101632	Trần Đức Thịnh	23/08/2006	
33	10D3	2.15	101633	Nguyễn Anh Thư	13/05/2006	
34	10D3	2.16	101634	Trần Ngọc Thương	14/01/2006	
35	10D3	2.15	101635	Nguyễn Hà Trang	27/04/2006	
36	10D3	2.16	101636	Huỳnh Bảo Trân	04/07/2006	
37	10D3	2.15	101637	Lê Ngọc Bảo Trân	10/08/2006	
38	10D3	2.16	101638	Phan Trần Minh Tú	26/12/2006	
39	10D3	2.15	101639	Phạm Thanh Tùng	19/08/2006	
40	10D3	2.16	101640	Lê Vy	05/08/2006	
41	10D3	2.15	101641	Nguyễn Phương Nhật Vy	13/09/2006	
42	10D3	2.16	101642	Huỳnh Ngọc Tường Vy	11/12/2006	
43	10D3	2.15	101643	Đào Ngọc Yến Vy	10/02/2006	
44	10D3	2.16	101644	Nguyễn Thị Như Ý	18/03/2006	

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

DANH SÁCH PHÒNG THI HỌC KỲ 1

STT	Lớp	Phòng thi	SBD	Họ Tên(*)	Ngày sinh	Ghi chú
1	10TH	2.17	101701	Nguyễn Vũ Ngân Anh	24/11/2006	Thôi học
2	10TH	2.17	101702	Hoàng Phú Ân	19/06/2006	
3	10TH	2.17	101703	Nguyễn Hoàng Hải Âu	26/01/2006	
4	10TH	2.17	101704	Bùi Tiến Đạt	08/01/2006	
5	10TH	2.17	101705	Nguyễn Phạm Thái Hà	16/12/2006	
6	10TH	2.17	101706	Phùng Vũ Thanh Hoan	24/12/2006	
7	10TH	2.17	101707	Võ Nguyễn Đăng Khoa	12/09/2006	
8	10TH	2.17	101708	Đặng Chí Kiên	13/11/2006	
9	10TH	2.17	101709	Dương Anh Minh	07/03/2006	
10	10TH	2.17	101710	Vương Bảo Ngọc	08/08/2006	
11	10TH	2.17	101711	Nguyễn Minh Nguyên	03/09/2006	
12	10TH	2.17	101712	Trần Chí Nhân	03/12/2006	Thôi học
13	10TH	2.17	101713	Hoàng Hữu Minh Nhật	21/11/2006	
14	10TH	2.17	101714	Lê Thanh Phương Nhi	09/12/2006	Thôi học
15	10TH	2.17	101715	Đinh Dương Phát	11/05/2006	
16	10TH	2.17	101716	Nguyễn Lý Gia Phát	01/04/2006	
17	10TH	2.17	101717	Nguyễn An Phú	31/10/2006	Đã chuyển lớp
18	10TH	2.17	101718	Bùi Hương Đông Quỳnh	24/02/2006	Đã chuyển lớp
19	10TH	2.17	101719	Trần Nhất Thống	09/06/2006	
20	10TH	2.17	101720	Mạc Nguyễn Anh Thư	01/01/2006	
21	10TH	2.17	101721	Phan Huỳnh Ngọc Trâm	19/08/2006	
22	10TH	2.17	101722	Cao Minh Trí	31/10/2006	
23	10TH	2.17	101723	Nguyễn Minh Triết	25/04/2006	
24	10TH	2.17	101724	Nguyễn Tiến Trung	03/10/2006	
25	10TH	2.17	101725	Phạm Danh Tùng	21/10/2006	
27	10TH	2.17	101727	Đỗ Đặng Thanh Mai	15/03/2006	